TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Soan

Bà Nguyễn Thị Lý

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Phương Thuý – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Hoàng Hồ Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13, 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Trí T – sinh năm: 1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số D đường N, phường G, Quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Số A đường số C, phường H, Quận G (nay là số A đường số C, khu phố A, phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Kim H và bà Đinh Thị H1; vợ: Trần Phi V và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh"; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Minh T1 – Luật sư Văn phòng L - Đoàn Luật sư Thành phố H; do bị cáo mời, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2022, Đặng Trí T có ý định đăng ký làm tài xế xe công nghệ B nhưng do bị mất giấy phép lái xe hạng A1 (bản giấy) và không muốn mất thời gian đến cơ quan có thẩm quyền để xin cấp lại theo quy định nên T đã lên trang mạng xã hội Facebook có tên "Trung tâm dạy lái xe và cấp đổi bằng lái xe" để liên hệ cấp

đổi bằng và được báo giá 900.000đồng; trung tâm yêu cầu T cung cấp hình ảnh chứng minh nhân dân, hình ảnh chân dung cá nhân, T đồng ý. Khoảng 10 ngày sau, tại địa chỉ số A đường số C, phường I, Quận G cũ, T được nhân viên chuyển phát nhanh giao 01 bằng lái xe hạng A1, số 790221866008 đề ngày 20/01/2022 tên Đặng Trí T. T nhận bằng lái xe và trả 900.000đồng tiền mặt. Sau đó, T kiểm tra thông tin bằng cách quét mã QR trên bằng lái xe hạng A1 nói trên thì có hiện ra thông tin họ tên của T nhưng khi nhập số 790221866008 lên trang thông tin giấy phép lái xe thì không hiện ra thông tin. Vì vậy, T không thể nộp hồ sơ xin việc vào công ty B1. Tuy nhiên, T vẫn giữ lại giấy phép lái xe trên để sử dụng nhằm mục đích khi bị kiểm tra hành chính thì sẽ xuất trình.

Ngày 17/11/2022, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59S3-692.88 chở con ngồi sau, do không đội mũ bảo hiểm nên khi đến trước địa chỉ số A đường số A, phường A, Quận G cũ, T bị Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận G cũ kiểm tra, lúc này T xuất trình giấy phép lái xe trên và bị lập biên bản vi phạm hành chính về lỗi không đội mũ bảo hiểm, đồng thời tạm giữ giấy phép lái xe số 790221866008, hạng A1 đề ngày 20/01/2022 nói trên.

Qua rà soát, thống kê hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, Đ - Công an Quận G (nay là Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố H - Tổ địa bàn Quận G) phát hiện hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có giấy phép lái xe số 790221866008, hạng A1, mang tên Đặng Trí T, để ngày 20/01/2022, có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành trưng cầu giám định đối với giấy phép lái xe trên.

Tại kết luận giám định số 2159/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận: "01 giấy phép lái xe số 790221866008, hạng A1, mang tên Đặng Trí T, đề ngày 20/01/2022 là giả" (bút lục 59).

* Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe số 790221866008, hạng A1, mang tên Đặng Trí T, đề ngày 20/01/2022 (lưu kèm trong hồ sơ vụ án).

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đặng Trí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-KV7 ngày 03/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Trí T về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 giữ quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đặng Trí T và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đặng Trí T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe số 790221866008 hạng A1, mang tên Đặng Trí T, đề ngày 20/01/2022 (đã được lưu kèm trong hồ sơ vụ án).

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị xem xét động cơ, hành vi và mục đích phạm tội của bị cáo không nhằm lừa đảo, trục lợi mà do thiếu hiểu biết, nhầm lẫn nơi cấp giấy phép lái xe nên mới phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vi phạm hành chính kèm biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề do Đội cảnh sát giao thông Công an Quận G cũ lập ngày 17/11/2022; phù hợp kết luận giám định số 2159/KL-KTHS ngày 20/02/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Đặng Trí T đã có hành vi sử dụng 01 giấy phép lái xe giả, hạng A1 số 790221866008 để tham gia giao thông, bị Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận G cũ phát hiện vào ngày 17/11/2022 tại trước địa chỉ số A đường số A, phường A, Quận G cũ.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động bình thường đúng đắn của các cơ quan quản lý nhà nước, xâm phạm lợi ích nhà nước, tổ chức, cá nhân gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Việc tại phiên toà, người bào chữa bị cáo đề nghị miễn trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét tính chất, mức độ phạm tội và hoàn cảnh gia đình bị cáo nên phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đồng.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe số 790221866008 hạng A1, mang tên Đặng Trí T, đề ngày 20/01/2022 (đã được lưu kèm trong hồ sơ vụ án).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Trí T phạm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341; các điểm i, s khoản 1; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Trí T** 09 (chín) tháng tù về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/8/2025).

Giao bị cáo Đặng Trí T cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019.

- Phạt bổ sung bị cáo Đặng Trí T số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe số 790221866008 hạng A1, mang tên Đặng Trí T, đề ngày 20/01/2022 (đã được lưu kèm trong hồ sơ vụ án).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đặng Trí T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Hội đồng xét xử đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- TAND Tp . HCM (1b);
- VKSND Tp . HCM (1b);
- THADS Tp . HCM (1b);
- Công an Tp . HCM (Phòng PV 06) (1b);
- Công an Tp . HCM (Tổ địa bàn khu vực Gò Vấp) 2b;
- VKSND Khu vực 7, Tp . HCM (2b);
- UBND phường và Công an phường nơi cư trú của bị cáo (2);
- Bị cáo (1);
- Những người tham gia tố tụng khác (1b);
- Bộ phận THA hình sự (4b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thuỳ Trang